

Số: **631**/KH-UBND

Đắk Nông, ngày **29** tháng 11 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 (Quyết định 2080);

Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025;

Công văn số 3258/BGDĐT-ĐANN ngày 02/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thiện Kế hoạch giai đoạn 2017 - 2025 và hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 và năm 2019 của Đề án ngoại ngữ Quốc gia;

Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 24/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012 - 2020.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông, tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc; tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; tạo nền tảng phổ cập ngoại ngữ cho giáo dục phổ thông vào năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với giáo dục mầm non

- Từ 2018 đến năm 2020, rà soát các điều kiện triển khai chương trình tự chọn cho trẻ làm quen với tiếng Anh ở các trường mầm non.

- Từ năm 2020, triển khai thực hiện chương trình tự chọn và học liệu làm quen với tiếng Anh cho trẻ mầm non theo chương trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ưu tiên triển khai ở các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và những nơi có điều kiện thuận lợi.

2.2. Đối với giáo dục phổ thông

- Duy trì và mở rộng dần quy mô học sinh được học chương trình tiếng Anh 10 năm; củng cố, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo chương trình 7 năm hiện hành.

- Từ năm 2018 đến năm 2020, rà soát, triển khai thí điểm chương trình môn ngoại ngữ tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở những nơi có đủ điều kiện theo nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ học sinh. Từ năm 2020, triển khai chương trình ngoại ngữ tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 theo chương trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ưu tiên triển khai ở các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và những nơi có điều kiện thuận lợi.

- Tiếp tục mở rộng triển khai chương trình tiếng Anh 10 năm đủ 4 tiết/tuần từ lớp 3 ở các đơn vị có đủ biên chế giáo viên tiếng Anh. Đến năm 2022, phần đầu 100% học sinh lớp 3 được học chương trình ngoại ngữ 10 năm đủ 4 tiết/tuần. Đến năm 2024, phần đầu 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học chương trình tiếng Anh 10 năm đủ 4 tiết/tuần.

- Đến năm 2025, 100% học sinh lớp 3 đến lớp 5 và lớp 6 cấp THCS được học chương trình ngoại ngữ 10 năm; nối tiếp thực hiện chương trình 10 năm ở các lớp học, cấp học trong các năm học kế tiếp.

- Đổi mới toàn diện hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá môn ngoại ngữ các cấp học theo định hướng phát triển năng lực, phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; chuyển biến quá trình dạy học ngoại ngữ từ việc chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực học sinh. Nâng dần tỉ lệ học sinh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ đối với từng cấp học theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phần đầu đến năm 2025, ít nhất 50% số học sinh học chương trình 10 năm đạt năng lực chuẩn đầu ra theo quy định (học sinh cuối cấp tiểu học đạt năng lực bậc 1; cuối cấp THCS đạt năng lực bậc 2; cuối cấp THPT đạt năng lực bậc 3).

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp đạt chuẩn năng lực quy định. Đến năm 2023, 100% giáo viên tiếng Anh phổ thông đạt chuẩn năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các cấp học (Giáo viên tiếng Anh tiểu học và THCS đạt bậc 4 (B2); Giáo viên tiếng Anh THPT đạt bậc 5 (C1)).

- Các huyện, thị xã rà soát nhu cầu giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học, thực hiện đồng bộ các giải pháp từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tiếng Anh để đến năm 2023 có đủ số lượng giáo viên tiếng Anh tiểu học triển khai giảng dạy chương trình tiếng Anh 10 năm 4 tiết/tuần cho tất cả các học sinh lớp 3. Đến năm 2025 có đủ biên chế giáo viên tiếng Anh triển khai giảng dạy tiếng Anh 10 năm cho tất cả các học sinh lớp 3,4,5 ở cấp tiểu học.

2.3. Đối với giáo dục nghề nghiệp

Rà soát các điều kiện để đến năm 2025, các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông triển khai chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra đối với các ngành, nghề đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

2.4. Đối với giáo dục thường xuyên

- Tiếp tục triển khai dạy và học chương trình ngoại ngữ tự chọn trong giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu cơ bản của xã hội. Đến năm 2025, thực hiện dạy và học ngoại ngữ trong giáo dục thường xuyên theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giai đoạn 2018 - 2025, tiếp tục triển khai thực hiện bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ hằng năm, ưu tiên các chương trình tự bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên ngoại ngữ) theo Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh về việc bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ tin học đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non, phổ thông giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh

1.1. Phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học

Để có thể triển khai tổ chức cho 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 6 được học chương trình ngoại ngữ 10 năm vào năm 2025 theo mục tiêu của Đề án dạy và học ngoại ngữ ban hành theo Quyết định 2080, cần từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tiếng Anh tiểu học để năm 2023 có đủ biên chế giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học cho tất cả các trường tiểu học trên toàn tỉnh.

Số lượng biên chế giáo viên tiếng Anh tiểu học cần bổ sung trong giai đoạn 2018 - 2023 trên toàn tỉnh ước tính 152 người, cụ thể ở từng địa bàn huyện, thị xã như sau:

TT	Huyện/thị xã	Năm 2018					Năm 2023			
		Số học sinh 3,4,5	Số lớp 3,4,5	GV tiếng Anh tiểu học biên chế hiện có	Nhu cầu biên chế GV tiếng Anh cần có	Số biên chế GV tiếng Anh tiểu học thiếu	Dự kiến số học sinh lớp 3,4,5	Dự kiến số lớp 3,4,5 (trung bình 30 hs /lớp)	Nhu cầu GV tiếng Anh cần có	Số biên chế GV tiếng Anh tiểu học cần bổ sung giai đoạn 2018 - 2023
1	Gia Nghĩa	3.998	127	14	22	8	4.525	151	26	12
2	Đắk Glong	4.941	157	12	27	15	6.267	209	36	24

TT	Huyện/thị xã	Năm 2018					Năm 2023			
		Số học sinh 3,4,5	Số lớp 3,4,5	GV tiếng Anh tiểu học biên chế hiện có	Nhu cầu biên chế GV tiếng Anh cần có	Số biên chế GV tiếng Anh tiểu học thiếu	Dự kiến số học sinh lớp 3,4,5	Dự kiến số lớp 3,4,5 (trung bình 30 hs /lớp)	Nhu cầu GV tiếng Anh cần có	Số biên chế GV tiếng Anh tiểu học cần bổ sung giai đoạn 2018 - 2023
3	Cr Jút	5.291	188	6	33	27	6.076	203	35	29
4	Tuy Đức	4.008	139	12	24	12	4.787	160	28	16
5	Krông Nô	4.851	167	21	29	8	5.635	188	33	12
6	Đắk Song	5.399	184	16	32	16	5.982	199	35	19
7	Đắk R'Lấp	5.476	202	26	35	9	5.576	186	35	9
8	Đắk Mil	6.714	204	10	35	25	7.152	238	41	31
Cộng		40.678	1.368	117	237	120	46.000	1.534	269	152

Tình trạng thiếu biên chế giáo viên tiếng Anh tiểu học hiện nay phổ biến ở các địa phương. Để đảm bảo việc triển khai giảng dạy tiếng Anh theo chương trình 10 năm Đề án Ngoại ngữ quốc gia ở các trường tiểu học trên toàn tỉnh trong giai đoạn 2018 - 2025, các địa phương linh động các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tiếng Anh tiểu học:

- Các địa phương xây dựng hoàn thiện Đề án vị trí việc làm ở từng trường/cụm trường, có thể sử dụng giáo viên tiếng Anh tiểu học dạy chung cho nhiều trường có quy mô nhỏ hoặc gắn trường quy mô nhỏ với trường có quy mô lớn. Ưu tiên biên chế tuyển dụng giáo viên (nếu có) dành cho việc tuyển dụng giáo viên tiếng Anh tiểu học. Giáo viên được tuyển dụng phải bảo đảm điều kiện về năng lực đáp ứng yêu cầu tối thiểu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Rà soát lại đội ngũ giáo viên đang dạy cấp THCS nếu có dôi dư tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tiểu học để tăng cường giảng dạy tiếng Anh ở trường tiểu học.

- Đối với cấp tiểu học, trong điều kiện chưa khắc phục kịp thời vấn đề về thiếu giáo viên tiếng Anh trong biên chế, có thể xem xét linh hoạt sử dụng các hình thức hợp đồng lao động (trả lương bằng ngân sách nhà nước hoặc trả lương bằng nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động).

- Mời tình nguyện viên người nước ngoài tham gia dạy học tiếng Anh tại các trường phổ thông. Hợp đồng/thuê giáo viên tiếng Anh người nước ngoài đến giảng dạy tiếng Anh ở các trường phổ thông đảm bảo theo các quy định hiện hành về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

1.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ giáo viên tiếng Anh

Hợp tác với các cơ sở giáo dục trong nước hoặc các trung tâm, đơn vị bồi dưỡng ngoại ngữ có yếu tố nước ngoài để tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực và thi sát hạch năng lực tiếng Anh cho các giáo viên tiếng Anh hiện nay chưa đạt chuẩn. Phấn đấu đến năm 2022, toàn bộ đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp học phổ thông đạt chuẩn năng lực giảng dạy chương trình tiếng Anh 10 năm.

Cấp học	Tổng số GV tiếng Anh hiện có (tính cả biên chế và hợp đồng)	Bậc 2 (A2)	Bậc 3 (B1)	Bậc 4 (B2)	Bậc 5 (C1)	Bậc 6 (C2)	Chưa khảo sát năng lực	Số GV đạt chuẩn năng lực	Tỉ lệ đạt chuẩn (%)
Tiểu học	157	9	18	79	9	0	42	88	56,1
THCS	248	14	26	144	27	1	36	172	69,4
THPT	153	3	8	23	93	10	16	103	67,3
Cộng	558	26	52	246	129	11	94	363	65,1

Số lượt giáo viên tiếng Anh cần bồi dưỡng để toàn bộ đội ngũ đạt chuẩn năng lực dạy chương trình tiếng Anh 10 năm trong giai đoạn 2018 - 2022 ước tính 342 lượt bồi dưỡng (dự kiến mỗi lượt bồi dưỡng nâng cao 01 bậc năng lực), cụ thể:

Năng lực bồi dưỡng	Bậc 2 (A2) -> Bậc 3 (B1)	Bậc 3 (B1) -> Bậc 4 (B2)	Bậc 4 (B2) -> Bậc 5 (C1)	Cộng
Số lượng	120	172	50	342

1.3. Tổ chức các chương trình bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng Anh trong lớp học (năng lực sư phạm), năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ cho giáo viên tiếng Anh; nghiệp vụ đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, cách thức khai thác và sử dụng nguồn học liệu dạy học ngoại ngữ; bồi dưỡng về chương trình sách giáo khoa tiếng Anh 10 năm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tiếng Anh các cấp học.

1.4. Tổ chức bồi dưỡng tiếng Anh cho giáo viên Toán và các môn khoa học của trường chuyên Nguyễn Chí Thanh để có đủ năng lực ngoại ngữ triển khai hiệu quả giảng dạy tích hợp dạy Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh.

1.5. Hình thành mạng lưới giáo viên cốt cán môn tiếng Anh cấp cơ sở và cấp tỉnh; tăng cường tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, ngoại khóa, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh để thúc đẩy việc tự rèn luyện, tự bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp học.

1.6. Cử giáo viên tiếng Anh đi học tập ở nước ngoài để giáo viên có cơ hội nâng cao năng lực ngôn ngữ theo các chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, các chương trình học bổng hoặc từ nguồn kinh phí tự túc, kinh phí tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

2. Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên (không bao gồm đội ngũ giáo viên ngoại ngữ)

Rà soát, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh về việc bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ tin học đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025.

3. Triển khai chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ

3.1. Bậc học mầm non

Khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non triển khai chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh theo hình thức tự chọn. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã căn cứ tình hình thực tế có thể cấp kinh phí cho các đơn vị trực thuộc hợp đồng giáo viên hoặc hỗ trợ một phần kinh phí hoặc xã hội hóa để giảng dạy tiếng Anh tự chọn cho trẻ mầm non và học sinh lớp 1, lớp 2 cấp tiểu học trên nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ học sinh. Từng bước mở rộng lộ trình thực hiện, phấn đấu đến năm 2025 chương trình được triển khai ở các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và các đơn vị khác có nhu cầu đăng ký triển khai.

Lộ trình triển khai chương trình tự chọn trẻ làm quen với tiếng Anh ở bậc học mầm non:

Năm	Tổng Số trường mầm non	Số trường mầm non triển khai làm quen với tiếng Anh	Tổng số học sinh mầm non	Số học sinh tham gia chương trình làm quen với tiếng Anh	Tỉ lệ học sinh tham gia (%)
2018-2019	123	3	38.825	80	0,2
2019-2020	123	5	38.986	150	0,38
2020-2021	124	5	39.216	150	0,38
2021-2022	125	8	39.562	240	0,6
2022-2023	126	10	39.726	300	0,75
2023-2024	126	15	39.925	450	1,1
2024-2025	126	19	40.128	570	1,4
2025-2026	126	25	40.326	875	2,1

3.2. Các cấp học phổ thông

3.2.1. Cấp tiểu học

- Khuyến khích các trường tiểu học triển khai chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh ở lớp 1, 2 theo hình thức tự chọn. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã căn cứ tình hình thực tế có thể cấp kinh phí cho các đơn vị trực thuộc hợp đồng giáo viên, hoặc hỗ trợ một phần kinh phí, hoặc xã hội hóa để giảng dạy

tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 cấp tiểu học trên nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ học sinh. Phần đầu đến năm 2025, chương trình tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 được triển khai ở các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia ở vùng thuận lợi và các đơn vị khác có nhu cầu đăng ký triển khai.

- Tiếp tục mở rộng quy mô số lượng trường, lớp, học sinh triển khai chương trình Tiếng Anh 10 năm với thời lượng giảng dạy 4 tiết/tuần các lớp 3, 4, 5 ở các trường tiểu học bảo đảm điều kiện về đội ngũ giáo viên tiếng Anh. Đến năm 2023, phần đầu 100% học sinh lớp 3 được học chương trình ngoại ngữ 10 năm đủ 4 tiết/tuần. Đến năm 2025, phần đầu 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học chương trình tiếng Anh 10 năm đủ 4 tiết/tuần.

Lộ trình mở rộng số lượng học sinh tiểu học lớp 3 đến lớp 5 tham gia học theo chương trình tiếng Anh 10 năm

Năm học	Số học sinh lớp 3,4,5	Số học sinh học tiếng Anh	Tỉ lệ học sinh học tiếng Anh (%)	Số học sinh học chương trình tiếng Anh 10 năm 4 tiết/tuần	Tỉ lệ học tiếng Anh 10 năm 4 tiết/tuần (%)	Ghi chú
2017-2018	40.678	34.817	85,6	12.636	31,1	
2018-2019	40.383	35.537	88,0	13.609	33,7	
2019-2020	42.205	37.985	90,0	18.528	43,9	
2020-2021	44.384	40.833	92,0	23.967	54,0	
2021-2022	44.916	42.221	94,0	30.318	67,5	
2022-2023	45.454	43.636	96,0	36.363	80,0	Trong đó 100% học sinh lớp 3 học tiếng Anh 10 năm 4 tiết/tuần
2023-2024	46.000	45.080	98,0	43.470	94,5	
2024-2025	46.552	46.552	100	46.552	100	

3.2.2. Cấp trung học

Mở rộng quy mô thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm ở cấp trung học. Các học sinh đã học chương trình tiếng Anh 10 năm ở tiểu học, THCS bảo đảm tiếp tục học chương trình Tiếng Anh 10 năm ở cấp học kế tiếp. Đối với các học sinh chưa học chương trình tiếng Anh 10 năm ở lớp 5 và lớp 9 thì căn cứ vào đăng ký tham gia học chương trình 10 năm của học sinh và kết quả khảo sát môn Tiếng Anh vào đầu năm học để chọn học sinh đủ khả năng tham gia học theo chương trình tiếng Anh 10 năm. Những học sinh chưa đủ điều kiện năng lực học chương trình tiếng Anh 10 năm thì tiếp tục theo học chương trình tiếng Anh 7 năm.

- Lộ trình mở rộng số lượng học sinh học chương trình tiếng Anh 10 năm qua từng năm ở cấp THCS:

Năm học	Số học sinh THCS	Số học sinh học tiếng Anh	Tỉ lệ học sinh học tiếng Anh (%)	Số học sinh học tiếng Anh 10 năm	Tỉ lệ học chương trình tiếng Anh 10 năm (%)	Ghi chú
2017-2018	41.072	41.072	100	8.960	21,8	
2018-2019	43.462	43.462	100	12.604	29,0	
2019-2020	43.897	43.897	100	16.242	37,0	
2020-2021	44.336	44.336	100	19.951	45,0	
2021-2022	44.779	44.779	100	23.733	53,0	
2022-2023	45.227	45.227	100	27.588	61,0	
2023-2024	45.679	45.679	100	29.691	65,0	
2024-2025	46.136	46.136	100	35.063	76,0	
2025-2026	46.597	46.597	100	41.005	88,0	100% học sinh lớp 6 học chương trình tiếng Anh 10 năm

- Lộ trình mở rộng triển khai chương trình tiếng Anh 10 năm ở cấp THPT:

Năm	Số HS THPT	Số HS học tiếng Anh	Tỉ lệ học sinh học tiếng Anh (%)	Số học sinh học tiếng Anh 10 năm	Tỉ lệ học tiếng Anh 10 năm (%)	Ghi chú
2017-2018	18.840	18.840	100	1.354	7,2	
2018-2019	19.734	19.734	100	1.776	9	
2019-2020	19.931	19.931	100	2.392	12	
2020-2021	20.130	20.130	100	3.221	16	
2021-2022	20.331	20.331	100	4.270	21	
2022-2023	20.534	20.534	100	5.339	26	
2023-2024	20.739	20.739	100	6.636	32	
2024-2025	20.946	20.946	100	8.378	40	
2025-2026	21.155	21.155	100	10.578	50	

Từng bước triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong môn Toán và các môn khoa học tại trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh; tăng dần số lượng và chất lượng các tiết học tổ chức dạy học môn Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh qua từng năm học.

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ

- Xây dựng quy trình triển khai và ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giới thiệu mô hình triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai các công cụ hỗ trợ đánh giá năng lực ngoại ngữ trên máy tính và thi trực tuyến. Tổ chức khảo sát đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh cuối cấp học phổ thông (lớp 5, lớp 9 và lớp 12) đối với học sinh hoàn thành chương trình tiếng Anh 10 năm của cấp học.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục hợp tác với các tổ chức khảo thí quốc tế hình thành các trung tâm khảo thí quốc tế độc lập tại địa phương, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tiếp cận với hình thức và nội dung đánh giá ngoại ngữ chuẩn quốc tế.

- Đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ngoại ngữ, trong đó ưu tiên các phương thức kiểm tra đánh giá thúc đẩy kỹ năng nghe, nói, giao tiếp sử dụng tiếng Anh của giáo viên và học sinh.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện cơ sở vật chất dạy học ngoại ngữ

- Tăng cường khai thác các nguồn tư liệu dạy học ngoại ngữ trực tuyến trên internet vào quá trình dạy học ngoại ngữ các cấp học. Tăng cường năng lực khai thác ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học ngoại ngữ của đội ngũ giáo viên tiếng Anh tích hợp trong các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, hội thảo về dạy học tiếng Anh hằng năm, chia sẻ các sáng kiến kinh nghiệm về chủ đề trên trong hoạt động dạy học ngoại ngữ các cấp học.

- Tăng cường trang thiết bị hỗ trợ tổ chức dạy học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, ưu tiên các trường sớm triển khai dạy học với chương trình tiếng Anh 10 năm và có điều kiện bảo đảm về năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Anh, các khu vực khó khăn. Giai đoạn 2018 - 2025 toàn tỉnh cần trang bị các phương tiện nghe nhìn hỗ trợ dạy học ngoại ngữ cho 159 trường phổ thông (chưa được trang bị trong giai đoạn 2012 - 2017).

Cấp học	Tổng số trường	Số trường đã trang bị CSVC dạy học ngoại ngữ	Số trường cần trang bị CSVC dạy học ngoại ngữ giai đoạn 2018 - 2025	Ghi chú
Tiểu học	148	36	112	
THCS	84	39	45	
THPT	32	30	2	
Cộng	264	105	159	

Trang thiết bị dùng chung cho mỗi phòng học ngoại ngữ¹ dự kiến gồm:

¹ Căn cứ theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định chi tiết

TT	Tên thiết bị	Dự kiến Đơn giá thành phần thiết bị theo cấp học (ĐVT: Triệu đồng)		
		Tiểu học	THCS	THPT
1	Máy vi tính (dành cho giáo viên)	15	15	15
2	Màn hình tương tác	168	168	168
3	Máy thu/chiếu vật thể	36,4	36,4	36,4
4	Bộ thiết bị âm thanh phòng Lab (loa + micro không dây)	6,9	6,9	6,9
5	Bút laser điều khiển trình chiếu		1,8	1,8
Cộng (Kinh phí mỗi phòng học ngoại ngữ theo cấp học)		226,3	228,1	228,1

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ

- Tăng cường truyền thông về dạy học ngoại ngữ thông qua các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của địa phương và hệ thống trang website, email của ngành giáo dục. Thông tin kịp thời đến toàn xã hội về kết quả của những hoạt động đổi mới trong dạy học ngoại ngữ, nâng cao nhận thức của toàn dân về dạy học ngoại ngữ.

- Khuyến khích các trường học mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế phù hợp với điều kiện dạy học ngoại ngữ của địa phương; tổ chức giao lưu, kết nghĩa với các trường học cùng cấp ở nước ngoài, tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh được thực hành sử dụng ngoại ngữ trực tiếp hoặc gián tiếp qua Internet với người bản ngữ, đồng thời thúc đẩy hợp tác, ngoại giao nhân dân. Tạo cơ hội cho việc triển khai hợp tác tổ chức dạy học ngoại ngữ với giáo viên nước ngoài, với giáo viên bản ngữ.

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ tiếng Anh trong các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp; tổ chức giao lưu các câu lạc bộ tiếng Anh dưới nhiều hình thức: liên trường, liên cấp, cấp huyện và cấp tỉnh.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình tự học, tự nâng cao trình độ ngoại ngữ. Tăng cường xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ, phát động các phong trào học và sử dụng ngoại ngữ (giáo viên và học sinh cùng học ngoại ngữ, câu lạc bộ ngoại ngữ, olympic ngoại ngữ...). Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ

về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn nhà nước”; Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông

chuyên môn ngoại ngữ các trường phổ thông (thành lập tổ giáo viên tiếng Anh riêng, sử dụng hoàn toàn bằng tiếng Anh khi sinh hoạt tổ, tăng cường tần suất và thời lượng sinh hoạt...). Hằng năm tổ chức các hội thảo chuyên đề về dạy học tiếng Anh, tổ chức cuộc thi hùng biện tiếng Anh cho học sinh và giáo viên tiếng Anh các cấp học. Tăng cường tích hợp nội dung đánh giá về kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong các cuộc thi, hội thi có liên quan của giáo viên ngoại ngữ và học sinh ở các cấp học.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Khuyến khích và phát huy cơ chế tự chủ của các trường học trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

- Kiểm soát chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trong toàn tỉnh.

8. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Cử cán bộ phụ trách triển khai đề án tại địa phương tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại địa phương;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các hoạt động của kế hoạch dạy học ngoại ngữ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra giám sát thường xuyên, định kỳ. Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Kịp thời khen thưởng, động viên, nhân rộng điển hình của các tổ chức, cá nhân có thành tích cao trong phong trào dạy và học tiếng Anh trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí đề nghị hỗ trợ từ Trung ương (qua Bộ Giáo dục và Đào tạo): 30,13 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 52% tổng kinh phí.

- Nguồn ngân sách địa phương từ kinh phí sự nghiệp: 22,013 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 38% tổng kinh phí.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: 5,76 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 10% tổng kinh phí.

2. Tổng kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch đề án ngoại ngữ giai đoạn 2018 - 2025: 57,903 tỷ đồng (Năm mươi bảy tỷ, chín trăm lẻ ba triệu đồng).

3. Phân kỳ kinh phí

- Phân kỳ kinh phí giai đoạn 2018 - 2025 (phụ lục I).

- Phân kỳ kinh phí theo phân cấp ngân sách: Sở Giáo dục và Đào tạo do ngân sách tỉnh bố trí; trang bị phòng học ngoại ngữ ở cấp tiểu học và THCS do cấp huyện cân đối từ ngân sách cấp huyện (phụ lục II).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện giai đoạn 2018 - 2025 (Phụ lục III)

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, phối hợp với các Sở, ngành liên quan cụ thể hóa nội dung kế hoạch để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trong toàn tỉnh theo hàng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu trình UBND tỉnh bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, quản lý việc dạy học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch và bố trí kinh phí triển khai kế hoạch.

2.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện kế hoạch trong lĩnh vực dạy nghề, phù hợp với lộ trình, kế hoạch triển khai chung.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2.4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định.

2.5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm giai đoạn 2018-2025, đảm bảo đội ngũ giáo viên tiếng Anh để triển khai chương trình dạy học ngoại ngữ 10 năm trên toàn tỉnh theo lộ trình kế hoạch.

2.6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về các chương trình đổi mới công tác giáo dục, đào tạo ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu mới; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học ngoại ngữ.

2.7. UBND các huyện, thị xã

Chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chức năng ở địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trên địa bàn; thực hiện việc tăng cường điều kiện dạy học ngoại ngữ cấp tiểu học, THCS (trang bị phòng học ngoại ngữ) theo phân cấp ngân sách hiện hành từ ngân sách cấp huyện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua cơ quan thường trực là Sở Giáo dục và Đào tạo).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo để kịp thời xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Đề án NNQG 2080;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh ;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, LĐ-TB&XH, KH&ĐT, TC, NV, TT&TT;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, KGVX (Q).

4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC I

BẢNG TỔNG HỢP LỘ TRÌNH KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2018 - 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nguồn kinh phí	LỘ TRÌNH KINH PHÍ								Cộng		
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025			
1	Bồi dưỡng năng lực giáo viên ngoại ngữ	Đề nghị ngân sách TW hỗ trợ		1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.650	1.650	1.680	10.980	
		Ngân sách địa phương			1.000	1.000							3.000
		Nguồn kinh phí hợp pháp khác											0
2	Khảo sát năng lực tiếng Anh của học sinh	Đề nghị ngân sách TW hỗ trợ										0	
		Ngân sách địa phương										0	
		Nguồn kinh phí hợp pháp khác	200	200	400	600	800	800	800				4.600
3	Mua sắm trang thiết bị phòng học ngoại ngữ	Đề nghị ngân sách TW hỗ trợ		2.000	2.500	2.500	2.500	2.500	2.500	2.500	2.500	17.000	
		Ngân sách địa phương		3.400	2.400	2.400	2.400	2.400	2.400	2.400	2.400	2.400	17.800
		Nguồn kinh phí hợp pháp khác											0
4	Xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ	Đề nghị ngân sách TW hỗ trợ		200	200	200	200	200	200	200	200	1.400	
		Ngân sách địa phương		100	100	100	100	100	100	100	100	100	700
		Nguồn kinh phí hợp pháp khác	300	100	100	100	100	100	100	100	100	100	1.000
5	Kiểm tra giám sát định kỳ	Đề nghị ngân sách TW hỗ trợ										0	
		Ngân sách địa phương											0
		Nguồn kinh phí hợp pháp khác	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	160
6	Tổng hợp các nguồn kinh phí thực hiện theo lộ trình	Đề nghị ngân sách TW hỗ trợ	0	3.700	4.200	4.200	4.200	4.200	4.350	4.350	4.380	29.380	
		Ngân sách địa phương	0	3.500	3.500	3.500	3.500	2.500	2.500	2.500	2.500	2.500	21.500
		Nguồn kinh phí hợp pháp khác	520	320	520	720	920	920	920	920	920	920	5.760
CỘNG			520	7.520	8.220	8.420	8.620	7.770	7.770	7.800	56.640		





PHỤ LỤC II
BẢNG TỔNG HỢP LỘ TRÌNH KINH PHÍ THEO PHÂN CẤP NGÂN SÁCH
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐỀ ÁN NGOẠI NGỮ GIAI ĐOẠN 2018 - 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	LỘ TRÌNH KINH PHÍ											
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng			
1	Sở GDĐT	Trang bị phòng học ngoại ngữ cấp THPT Bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh các cấp		1.500	2.000	2.000	2.000	2.000	2.150	2.150	2.150	2.150	2.180	13.980
2	Thị xã Gia Nghĩa	Thị hùng biện tiếng Anh, hội thảo tiếng Anh		300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	2.100
3	Huyện Đắk R'láp	Trang bị phòng học ngoại ngữ 8 trường tiểu học, 1 trường THCS		450	450	450	450	450	450	450	238			2.038
4	Huyện Tuy Đức	Trang bị phòng học ngoại ngữ 20 trường tiểu học, 8 trường THCS		900	931	1.130	1.130	1.130	1.130	1.130	1.130	1.130		6.351
5	Huyện Đắk Glong	Trang bị phòng học ngoại ngữ 10 trường tiểu học, 5 trường THCS		456	456	456	456	456	456	456	680	682		3.404
6	Huyện Đắk Song	Trang bị phòng học ngoại ngữ 13 trường tiểu học, 6 trường THCS		680	680	680	680	680	680	680	680	680	910	4.310
7	Huyện Đắk Mil	Trang bị phòng học ngoại ngữ 18 trường tiểu học, 6 trường THCS		910	910	910	910	910	910	910	900	902		5.442
8	Huyện Cư Jút	Trang bị phòng học ngoại ngữ 19 trường tiểu học, 7 trường THCS		900	996	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000		5.896
9	Huyện Krông Nô	Trang bị phòng học ngoại ngữ 12 trường tiểu học, 6 trường THCS		680	680	680	680	680	680	680	680	684		4.084
		CỘNG	-	5.656	6.239	5.986	5.986	5.986	5.988	6.208	-	36.063		



ST T	HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ DỰ KIẾN	LỘ TRÌNH THỰC HIỆN				NGUỒN KINH PHÍ (triệu đồng)				Đơn vị thực hiện	
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021-2025	Tổng kinh phí	Ngân sách đề nghị TW hỗ trợ	Ngân sách địa phương	Nguồn kinh phí hợp pháp khác		
III	Đối mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ											
1	Tổ chức khảo sát đầu vào, đầu ra chương trình tiếng anh 10 năm	Khảo sát năng lực theo các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết; đánh giá kết quả khảo sát	Khảo sát đầu vào cấp trung học	- Khảo sát đầu vào cấp trung học - Rà soát các điều kiện khảo sát đầu ra	- Khảo sát đầu vào cấp trung học	- Khảo sát đầu vào cấp trung học - Khảo sát đầu ra các cấp học	4600				4600	Sở GDĐT; Các đơn vị trực thuộc
2	Khuyến khích các cơ sở giáo dục hợp tác với các tổ chức khảo thí tiếp cận chuẩn quốc tế tại địa phương	Liên kết thành lập các cơ sở khảo thí độc lập tại địa phương	Rà soát nhu cầu	Văn bản chủ trương, hướng dẫn thực hiện	Liên kết tổ chức các hoạt động khảo thí độc lập							Các cơ sở giáo dục; các đơn vị khảo thí
IV	Điều kiện dạy và học ngoại ngữ											
1	Trang bị phòng học ngoại ngữ	Trang bị thiết bị nghe nhìn hỗ trợ dạy học ngoại ngữ cho 159 trường phổ thông		26 trường	26 trường	107 trường	36.063	17.750	18.313			Sở GDĐT; UBND các huyện, thị xã
V	Công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, môi trường dạy và học ngoại ngữ											
1	Tổ chức hội thảo giảng dạy tiếng Anh hằng năm theo cấp học	3 đợt hội thảo/năm học	3 lần	3 lần	3 lần	15 lần	1.000	300	200		500	Sở GDĐT; Các đơn vị trực thuộc
2	Tổ chức hội thi hùng biện tiếng Anh hằng năm theo cấp học	3 hội thi hùng biện tiếng Anh/năm học		3 lần	3 lần	15 lần	2.100	1.100	500			Sở GDĐT; Các đơn vị trực thuộc
3	Tăng cường hội nhập quốc tế trong dạy học ngoại ngữ	Tăng số lượng tình nguyện viên, giáo viên bản ngữ tham gia dạy học ngoại ngữ	Văn bản hướng dẫn, chủ trương	Văn bản hướng dẫn, chủ trương	Văn bản hướng dẫn, chủ trương	Văn bản hướng dẫn, chủ trương						Sở GDĐT phối hợp Sở Ngoại Vụ, Nội vụ, LĐ-TB và XH
VI	Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án											
1	Kiểm tra giám sát định kỳ	Kiểm tra tại 04 huyện, thị xã mỗi năm	4	4	4	20	160				160	Sở GDĐT phối hợp với các đơn vị có liên quan



PHỤ LỤC III

BẢNG TỔNG HỢP LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC DÂN GIẢI ĐOẠN 2018-2025

ST T	HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ DỰ KIẾN	LỘ TRÌNH THỰC HIỆN				NGUỒN KINH PHÍ (triệu đồng)				Đơn vị thực hiện
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021-2025	Tổng kinh phí	Ngân sách đề nghị TW hỗ trợ	Ngân sách địa phương	Nguồn kinh phí hợp pháp khác	
I	Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ										
1	Phát triển đội ngũ giáo viên tiểu học	Bổ sung 152 GV tiếng Anh tiểu học	25 GV	25 GV	25 GV	102 GV					UBND các huyện, thị xã
3	Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ giáo viên tiếng Anh	100% GV tiếng Anh đạt chuẩn năng lực dạy chương trình tiếng Anh 10 năm	80	80	80	182	5.130	3.630	1.500		Sở GDĐT; các đơn vị trực thuộc
4	Bồi dưỡng năng lực sử dụng ngôn ngữ sư phạm tiếng Anh; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; chương trình tiếng Anh 10 năm	Đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp học được tham gia bồi dưỡng	100	100	100	358	8.370	6.870	1.500		Sở GDĐT; các đơn vị trực thuộc
5	Bồi dưỡng tiếng Anh cho giáo viên Toán và các môn khoa học để tích hợp giảng dạy bằng ngoại ngữ	30% giáo viên Toán và các môn khoa học của trường chuyên có thẻ dạy tích hợp bằng ngoại ngữ	6	6	6	20	480	480			Sở GDĐT; trường THPT chuyên
II	Chương trình, tài liệu dạy học ngoại ngữ										
1	Mở rộng quy mô thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm qua từng năm học	- 100% học sinh lớp 3 học tiếng Anh 10 năm (4 tiết/tuần) vào năm 2023 - 100% học sinh tiểu học và lớp 6 THCS học tiếng Anh 10 năm vào năm 2025	31,1% HS tiểu học; 21,8% HS THCS; 7,3% HS THPT học tiếng Anh 10 năm	33,7% HS tiểu học; 29% HS THCS; 9% HS THPT học tiếng Anh 10 năm	43,9% HS tiểu học; 37% HS THCS; 12% HS THPT học tiếng Anh 10 năm	Mở rộng thực hiện qua từng năm và đạt kết quả theo dự kiến vào năm 2025					Sở GDĐT chủ trì; UBND các huyện, thị xã phối hợp chỉ đạo
2	Tích hợp dạy ngoại ngữ trong môn Toán và các môn khoa học tại trường chuyên	Đến năm 2025 có 30% giáo viên môn Toán và các môn khoa học ở trường chuyên có thẻ dạy tích hợp	Tích hợp từ 1-2 tiết/môn	Tích hợp từ 1-2 tiết/môn	Tích hợp từ 2-4 tiết/môn	30% giáo viên Toán và các môn khoa học có thẻ tích hợp dạy ngoại ngữ					Sở GDĐT; THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh



ST T	HOẠT ĐỘNG	KẾT QUẢ DỰ KIẾN	LỘ TRÌNH THỰC HIỆN				NGUỒN KINH PHÍ (triệu đồng)				Đơn vị thực hiện
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021- 2025	Tổng kinh phí	Ngân sách đề nghị TW hỗ trợ	Ngân sách địa phương	Nguồn kinh phí hợp pháp khác	
2	Kế hoạch triển khai thực hiện đề án	Kế hoạch của giai đoạn và từng năm	Kế hoạch giai đoạn 2018-2025	Kế hoạch 2019	Kế hoạch 2020	Kế hoạch từng năm					Sở SGDDĐT phối hợp với các đơn vị có liên quan
3	Đánh giá sơ kết, tổng kết	Báo cáo sơ kết từng năm và tổng kết giai đoạn	Báo cáo kết quả 2018	Báo cáo kết quả 2019	Báo cáo kết quả 2020	Báo cáo kết quả từng năm và giai đoạn 2018- 2025					Sở SGDDĐT phối hợp với các đơn vị có liên quan
		CỘNG (I+II+III+IV+V+VI)					57.903	30.130	22.013	5.760	

13

